

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01-04-2024

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xoa.

2. Ông Phạm Văn Biên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư XXX, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Số yyy, Nguyễn Thị Khả, khu dân cư Lưu Thượng 2, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu dân cư XXX, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chị T và anh Đ đều xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1995. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 31-12-2000 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương(nay là phường

Long Xuyên, thị xã Kinh Môn). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2004 do tình hình kinh tế khó khăn nên chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hết thời hạn 3 năm trong hợp đồng, chị T về nước. Vợ chồng vẫn hòa thuận vì vậy chị T tiếp tục sang Đài Loan làm việc và thỉnh thoảng lại về nước chung sống với anh Đ. Tháng 2-2023 chị T về nước chung sống với anh Đ điều phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cuối năm 2023 vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Anh Đ đã dùng xe trẻ em quăng vào chị T. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại số 80 Nguyễn Thị Khả, khu dân cư Lưu Thượng 2, thị xã Kinh Môn để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Chị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do năm 2014 chị về nước và phát hiện anh Đ bị nhiễm HIV. Từ đó vợ chồng anh chị đã ly thân với nhau. Sau đó chị lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động và thỉnh thoảng về nước. Khi về nước chị ở cùng nhà với anh Đ nhưng vợ chồng vẫn ly thân. Tháng 2- 2023, chị về địa phương sinh sống. Vợ chồng chị ở cùng nhà nhưng ngủ riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cuối năm 2023 vợ chồng xảy ra tranh cãi, anh Đ đã dùng xe trẻ em để đánh và đuổi chị đi. Sau đó, chị đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại khu dân cư Lưu Thượng 2, thị xã Kinh Môn. Từ đó anh chị không còn liên lạc và không quan tâm nhau. Anh Đ không sang đón cũng không thuyết phục chị quay về đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Đ.

Anh Đ trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do năm 2023, chị T về nước, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cuối năm 2023 vợ chồng xảy ra cãi vã do chị T không chịu dọn dẹp nhà cửa. Trong lúc tranh cãi và nóng giận anh đã cầm chiếc xe trẻ em của cháu để quăng vào chị T. Sau đó chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn, anh không đồng ý. Tuy nhiên, nếu chị vẫn cương quyết xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài X, sinh ngày 24-06-1995 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 23-12-2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi. Chị T, anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T, anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Duẩn Khê, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào năm 2000. Theo thông tin nắm được, vợ chồng anh chị đã cùng chung sống từ năm 1995 tại địa phương. Trong quá trình chung sống tại khu dân cư Duẩn Khê, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2004, chị T sang Đài Loan làm ăn và thỉnh thoảng về thăm chồng và các con rồi lại tiếp tục đi. Vì vậy, cuộc sống của vợ chồng chị T xa cách, không được gần gũi. Năm 2023, chị T về nước chung sống cùng anh

Đ. Tuy nhiên vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cãi. Hiện nay, chị T đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nay chị T xin ly hôn với anh Đ, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Lưu Thượng 2, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn: Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ cùng nhau chung sống ở nhà anh Đ tại khu dân cư Duẩn Khê, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn. Cuối năm 2023 chị T quay về sinh sống cùng bố mẹ đẻ và anh chị em ruột tại Khu dân cư Lưu Thượng 2, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Nay chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của đương sự và theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của chị Hoàng Thị Y và anh Hoàng Văn V (em gái và em trai của chị Hoàng Thị T): Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị T cùng nhau chung sống tại nhà anh Đ tại khu dân cư Duẩn Khê, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương từ năm 1995 cho đến năm 2000 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Xuyên (nay là phường Long Xuyên). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau chung sống hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn. Do điều kiện kinh tế khó khăn năm 2004 chị T sang Đài Loan làm ăn kinh tế. Thi thoảng 1,2 năm lại về một lần. Đầu năm 2023 chị T về Việt Nam và cùng chung sống với anh Đ. Một khoảng thời gian sau vợ chồng chị T phát sinh mâu thuẫn. Chị T chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh chị. Vợ chồng chị T ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị T anh chị không nắm được. Mẹ của anh chị đã chết, bố hiện đang ở viện dưỡng lão từ năm 2023. Hiện chị đang sống cùng anh Vỹ và chị Yên tại số nhà 80 Nguyễn Thị Khả, khu dân cư Lưu Thượng 2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Từ khi ly thân anh chị không thấy anh Đ đến đón chị T quay về đoàn tụ. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị T xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài X và Nguyễn Thị Y. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên chị T và anh Đ không đặt ra việc giải quyết.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài X, sinh ngày 24-06-1995 và cháu Nguyễn Thị Thắm, sinh ngày 23-12-2000. Các cháu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra việc giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Đ trú tại khu dân cư Duẩn Khê, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng anh chị sống xa nhau nhiều năm, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra chị T phát hiện anh Đ bị nhiễm HIV. Cuối năm 2023 vợ chồng xảy ra tranh cãi, anh Đ đã đánh và đuổi chị T đi, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị T, anh Đ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoài X, sinh ngày 24-06-1995 và Nguyễn Thị Thắm, sinh ngày 23-12-2000. Các con chung đã trên 18 tuổi trưởng thành, khỏe mạnh có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0002485 ngày 30-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND P. Long Xuyên, TX Kinh Môn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng